

Bản án số: 39/2020/HSST  
Ngày: 16 - 6 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Thành và ông Nguyễn Đình Hiệp;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Trung T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 03/10/1964, tại Hải Dương; nơi cư trú: Tổ 16, phường H, thành phố Đ, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/10; con ông Phạm Trung Đ (đã chết) và bà Phạm Thị C; vợ: Đoàn Thị M; con: Có 03 con đã đủ tuổi thành niên; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/01/2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ 0,03 gam ma túy để sử dụng; nhân thân: Sử dụng ma túy nhiều năm; bị tạm giữ từ ngày 11/3/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Anh Th địa chỉ: Tổ 16, phường H, thành phố Đ, tỉnh B; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, tại tổ 6, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; phát hiện có dấu hiệu tội phạm ma túy, Công an phường Nam Thanh dừng xe máy BKS 27F3 - 2434 do bị cáo Phạm Trung T đang điều khiển. Bị cáo liền thả từ tay trái xuống mặt đường một gói nhỏ bằng nilon trắng, bên trong có một cục chất bột màu trắng. Bị cáo khai đó là Heroine, bị cáo vừa mua của một người thanh niên không quen biết ở bản

Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên với giá 40.000 đồng để sử dụng. Công an phường Nam Thanh đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Trước đó, ngày 10/01/2020 bị cáo đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ 0,03 gam ma túy để sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và việc bị xử phạt vi phạm hành chính như đã nêu trên.

## 2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo một xe máy BKS 27F3 - 2434, một điện thoại di động kèm sim, một chứng minh nhân dân mang tên bị cáo. Xe máy bị cáo mượn của con trai bị cáo là Phạm Anh Th; anh Th không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy và đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra. Điện thoại kèm sim và chứng minh nhân dân, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 248/GĐ-PC09 ngày 18/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,07 gam; là chất ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; sau giám định, niêm phong và hoàn lại 0,04 gam mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

## 3. Quyết định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 48/CT-VKSTPĐBP ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Phạm Trung T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức án thấp nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác

định: Bị cáo Phạm Trung T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,07 gam Heroine với mục đích để sử dụng và đã bị Công an phường Nam Thanh phát hiện bắt quả tang vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, tại tổ 6, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ. Trước đó, vào ngày 10/01/2020 bị cáo đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này...mà còn vi phạm".*

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, nghiện sử dụng ma túy; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy còn lại sau giám định tịch thu để hủy cùng với mảnh nilon gói ma túy không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Anh Th không biết việc bị cáo mượn xe đi mua ma túy và đã nhận lại xe; người đại diện theo ủy quyền của bị cáo đã nhận lại điện thoại kèm sim và chứng minh nhân dân do những đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/3/2020.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,04 gam Heroine và một mảnh nilon đã niêm phong (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh DB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán chủ tọa**

**Hồ Bá Thành**

**Nguyễn Đình Hiệp**

**Vũ Thị Nhung**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 16/6/2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Thành và ông Nguyễn Đình Hiệp;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 51/2019/HSST ngày 28/5/2020 đối với bị cáo: Phạm Trung T; sinh năm: 1964, tại Hải Dương;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí*

3. Có căn cứ kết tội bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

4. Hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các vấn đề dân sự:

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề cập giải quyết.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

6. Án phí, vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,04 gam Heroine và một mảnh nilon đã niêm phong

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Không có

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

9. Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/6/2020; nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

Nghị án kết thúc hồi 09 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Bá Thành

Nguyễn Đình Hiệp

Vũ Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐIỆN BIÊN**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2020/HSST

**TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Trung T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 03/10/1964, tại Hải Dương; nơi cư trú: Số nhà 05, tổ 16, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/10; con ông Phạm Trung Đáp (đã chết) và bà Phạm Thị Cát; vợ: Đoàn Thị Mai.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**  
**ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/3/2020.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,04 gam Heroine và một mảnh nilon đã niêm phong (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Nhung**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



Số: 39/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi: UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Ngày 16/01/ 2020 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 51/2020/HSST ngày 28/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Trung T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 03/10/1964, tại Hải Dương; nơi cư trú: Số nhà 05, tổ 16, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/10; con ông Phạm Trung Đáp (đã chết) và bà Phạm Thị Cát; vợ: Đoàn Thị Mai.

Tại bản án số 39/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/3/2020.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,04 gam Heroine và một mảnh nilon đã niêm phong.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Nhung**

